

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2026/HS-ST
Ngày: 10/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Cẩm Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc Ch**, sinh năm 1993, tại xã LH, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn TD, xã LH, tỉnh Hưng Yên; CCCD số: 034093009187 cấp ngày 16/5/2024, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Trần Ngọc L, sinh năm 1963; Con bà: Trần Thị H, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2026 đến ngày 30/01/2026 chuyển tạm giam; Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Tiên Lữ - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1984 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn DX, xã LH, tỉnh Hưng Yên.

Người chứng kiến:

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1986 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn HY, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Văn Tuyền, sinh năm 1987 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn LS, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/01/2026, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên phối hợp cùng Công an xã TL tuần tra tại đoạn đường bê tông gần cổng trường trung học phổ thông THĐ, thuộc địa phận thôn TK, xã TL, tỉnh Hưng Yên phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác định danh tính đối tượng là Trần Ngọc Ch, sinh năm 1993, trú tại Thôn TD, xã LH, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra Ch lấy từ trong túi áo khoác phía ngoài bên trái đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long (loại vỏ mềm) bên trong có 01 túi Zip kích thước (03x2,5) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, rồi thả xuống nền đường tại vị trí Ch đứng. Ch khai chất màu trắng dạng tinh thể trong túi zip nilon nêu trên là ma túy loại đá, mang theo với mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng nêu trên, đồng thời quản lý của Ch 01 điện thoại Redmi Note 10 Pro bên trong lắp sim 0397834593; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 17L3-9837.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Ngọc Ch ở Thôn TD, xã LH, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Ch, kết quả dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói túi zip bằng nilon khóa màu xanh, túi màu trắng, kích thước (3x2,5) cm bên trong túi Zip chứa chất kết tinh màu trắng. Túi zip được cho vào một phong bì dán kín ký hiệu M1.
- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long mềm màu vàng;
- 01 điện thoại Redmi Note 10 Pro số IMEI 1: 868588056616639, Số IMEI 2: 868588056616647 bên trong lắp sim 0397834593;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ, đen biển số 17L3-9837.

Tại Bản Kết luận giám định số 298/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,365g.

Sau giám định hoàn lại 01 niêm phong ghi số 298/KL-KTHS bên trong chứa 0,355 gam ma túy loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu (M1) hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc Ch khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/01/2026 Ch điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 17L3-9837 đi từ nhà ở Thôn TD, xã LH, tỉnh Hưng Yên đến xã TL, tỉnh Hưng Yên với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khoảng 19 giờ 40 phút khi Ch đi đến đường 39A thuộc địa phận xã TL, tỉnh Hưng Yên, Ch sử dụng điện thoại lắp sim 0397834593 để gọi vào số điện thoại có đuôi 301 hỏi mua ma túy thì được hướng dẫn đi vào ngõ bê tông gần đó. Sau khi đi vào ngõ bê tông, Ch gặp một nam thanh niên khoảng 35 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1m65cm mặc quần, áo khoác màu đen, đeo khẩu trang và đi dép đang đứng tại lề đường bê tông, thì Ch dừng xe. Nghĩ người thanh niên này có ma túy để bán nên Ch lại gần hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý. Ch đưa cho người thanh niên 200.000 đồng, người này cầm tiền rồi lấy từ trong người ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long mềm màu vàng và để ở lề đường. Thanh niên kia chỉ tay ra dấu hiệu cho Ch để Ch đến lấy rồi rời đi. Ch đến lấy và kiểm tra bên trong bao thuốc lá Thăng Long có chất kết tinh màu trắng, Ch xác định đó là ma túy đá nên cất giấu gói ma túy trên tại túi áo khoác bên trái đang mặc. Sau đó, Ch lên xe máy để đi tìm địa điểm sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Do lo sợ bị xử lý, Ch đã dùng tay lấy vỏ bao thuốc chứa ma túy đá từ trong túi áo phía ngoài bên trái Ch đang mặc thả xuống nền đường tại vị trí Ch đứng. Ngay sau đó, cơ quan công an tiến hành bắt quả tang, và thu giữ vật chứng nêu trên. Bản thân Ch khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân. Đồng thời Ch khai khi tìm mua ma túy để sử dụng thì không bị ai ép buộc, xúi giục. Số tiền 200.000 đồng Ch sử dụng để mua ma túy nêu trên là tiền của bản thân Ch lao động mà có.

Quá trình điều tra Trần Ngọc Ch đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS-KV1 ngày 12/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên đã truy tố Trần Ngọc Ch về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng truy tố.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên:

Giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Ch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Ch từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/01/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 niêm phong ghi số 298/KL-KTHS bên trong có 0,355 gam ma túy loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu (M1) hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long mềm màu vàng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Redmi Note 10 Pro số IMEI 1: 868588056616639, Số IMEI 2: 868588056616647 bên trong lắp sim 0397834593.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Hưng Yên lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 27/01/2026; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an tỉnh Hưng Yên lập hồi 21 giờ 05 phút ngày 27/01/2026; Kết luận giám định số 298/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Bản tường trình và lời khai của bị cáo; Lời khai của người chứng kiến; Vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/01/2026, tại đoạn đường gần cổng trường trung học phổ thông THPT thuộc địa phận thôn TK, xã TL, tỉnh Hưng Yên, Trần Ngọc Ch đã tàng trữ trái phép 0,365g ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi trên của Trần Ngọc Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến an ninh trật tự tại địa phương, tạo điều kiện cho tệ nạn ma túy phát triển và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua và tàng trữ để nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của mình. Vì vậy cần xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng và là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,355g Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy, 01 vỏ niêm phong mẫu gửi giám định và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là vật không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Redmi Note 10 Pro là tài sản của bị cáo dùng vào việc liên lạc để mua ma túy, là công cụ phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ, đen biển số 17L3-9837 là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn Ph (anh Ph là anh rể của bị cáo Ch). Ngày 19/3/2026 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ph chiếc xe mô tô trên. Anh Phương đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Kết quả giám định Ch dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Bản thân Ch không nhớ lần gần nhất Ch mua và sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể ở đâu. Ngoài ra kết quả xác minh xác định Ch không thuộc các trường hợp liên quan đến cai nghiện hoặc quản lý sau cai nghiện. Do vậy không có căn cứ xem xét xử lý đối với Trần Ngọc Ch về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người bán ma túy cho Ch, bản thân Ch không biết nhân thân lai lịch, đặc điểm cụ thể của người này. Tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của

Trần Ngọc Ch phát hiện cuộc gọi tới số điện thoại 0865469301. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh lịch sử liên lạc với số điện thoại 0397834593 của Ch xác định phát sinh cuộc gọi tới số điện thoại 0865469301, chủ thuê bao đăng ký là Trần Đăng D sinh năm 1982, trú tại thôn AX, xã HHT, tỉnh Hưng Yên. Quá trình làm việc anh D xác định số điện thoại 0865469301 anh D đăng ký sử dụng từ khoảng tháng 12/2025. Tuy nhiên sau đó đến ngày 24/01/2026 anh D bị mất chiếc điện thoại có gắn số sim trên nên D không còn sử dụng số điện thoại trên nữa. Bản thân D xác định không có mối quan hệ, quen biết và trao đổi về ma túy với Trần Ngọc Ch. Cơ quan điều tra tiến hành cho bị can Ch nhận dạng đối với D nhưng Ch không nhận ra được anh D, do bản thân Ch cũng xác định không có mối quan hệ, quen biết đối với Trần Đăng D. Do chưa có căn cứ xác định người bán ma túy cho Ch nên cơ quan điều tra đã tách nội dung trên để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

Đối với anh Trần Văn Ph cho Ch mượn chiếc xe mô tô, anh Ph không biết Ch sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên không có căn cứ xem xét, xử lý đối với anh Phương.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Ch phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Ch 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/01/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Redmi Note 10 Pro số IMEI 1: 868588056616639, Số IMEI 2: 868588056616647 bên trong lắp sim 0397834593.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 niêm phong ghi số 298/KL-KTHS bên trong chứa 0,355 gam ma túy loại Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu (M1) hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long mềm màu vàng.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/6/2026 giữa Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hưng Yên).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Trần Ngọc Ch phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phương. Báo cho bị cáo biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Phương được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 1 - Hưng Yên
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phân trại tạm giam TL - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chính quyền địa phương;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý